TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 30/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Thu Vân;

Ông Lê Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (Cửng), sinh năm 1999, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V1 và bà Nguyễn Thị V2; có vợ là Trần Lâm Thanh T và 01 người con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị tạm giữ từ ngày 22/11/2021 đến ngày 01/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Như N, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lê Thanh S; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Minh Đ; vắng mặt.

- Bà Phan Thị Mỹ C1 (H); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/11/2021, Lê Hoàng V điều khiển xe mô tô biển số 67K6-0579 dựng trước nhà của Lê Thanh S (bạn của V) tại ấp P, xã K, rồi ngồi ở ghế đá trước nhà, nói chuyện với S. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S vào nhà ngủ, còn V đến nằm võng gần đó sử dụng điện thoại di động. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu, Nguyễn Văn D đi về nhà ở phía sau nhà của S, thì phát hiện xe mô tô của V dựng trước nhà Sơn, không người trông giữ, nên nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. D lén lấy trộm xe mô tô của V dẫn đi được khoảng 20m thì V phát hiện đuổi theo nắm giữ phần đuôi xe; để tẩu thoát, D đã dùng tay đánh 02 cái trúng vào vùng đầu của V và ném đèn pin trúng vào bàn tay phải của V, làm V bỏ chạy, điện thoại trình báo Công an xã K. Lúc này, D thấy Nguyễn Văn Minh Đ (cùng xóm với D) đứng trước cửa nhà, trên tay Đ có cầm 01 cây dao bằng kim loại nên D hỏi mượn cây dao của Đ để tiếp tục hành hung V, nhưng Đ không đồng ý, dẫn đến hai bên cự cãi. Tức giận, D đi về nhà lấy 01 cây dao bằng kim loại dài 60cm, đến nhà tìm đánh Đ, nhưng không thấy Đ nên D đứng trước nhà chửi, rồi ném cây dao vào nhà của Đ. Cùng lúc, lực lượng Công an xã K đến bắt người phạm tội quả tang đối với D.

- Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 67K6-0579 đã trả lại cho Lê Hoàng V; 01 cây dao bằng kim loại dài 60cm, 01 đèn pin của D, đang tạm giữ chờ xử lý.

- Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG.TTHS ngày 25/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: 01 xe mô tô biển số 67K6-0579, nhãn hiệu NONGSAN, màu xanh, trị giá 3.500.000 đồng.

Ngày 01/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam D để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSCM ngày 28 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D (C) về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Bị hại ông Lê Hoàng V cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có trình độ văn hóa thấp, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao, 01 đèn pin do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề ghị không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận, vào khoảng 21 giờ ngày 22/11/2021, sau khi uống rượu, trên đường đi về nhà ngang qua nhà của ông Lê Thanh S, bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 67K6-0579 dựng trước nhà của ông S, không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm xe, bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo vào nhà của bị cáo lấy 01 đèn pin rồi đi đến vị trí xe mô tô biển số 67K6-0579 đang dựng. Bị cáo dẫn xe mô tô đi được khoảng 20m thì bị ông V nắm cản sau xe mô tô giữ lại. Để tẩu thoát, bị cáo nói với ông V "mày muốn gì" rồi dùng tay đánh 02 cái trúng vào vùng đầu của ông V và ném đèn pin trúng vào bàn tay phải của ông V nên ông V bỏ chạy. Tiếp đó, bị cáo thấy ông Nguyễn Văn Minh Đ cầm 01 cây dao bằng kim loại, đứng trước cửa nhà của ông Đ nên bị cáo hỏi mượn cây dao của ông Đ để chém ông V nhưng ông Đ không đồng ý. Bị cáo và ông Đ cự cãi nhau. Tức giận, bị cáo đi về nhà lấy 01 cây dao bằng kim loại quay lại tìm ông Đ giải quyết mâu thuẫn. Thấy nhà của ông Đ đóng cửa, bị cáo chửi, rồi ném cây dao vào nhà của ông Đ. Ngay lúc đó, lực lượng Công an xã K đến bắt giữ bị cáo cùng với xe mô tô biển số 67K6-0579.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/11/2021 và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/11/2021 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của ông Lê Hoàng V về việc có dựng xe mô tô biển số 67K6-0579 trước nhà của ông Lê Thanh S và phát hiện bị cáo lấy trộm nên đuổi theo nắm cản sau xe giữ lại nhưng do bị bị cáo dùng tay đánh, dùng đèn phi ném vào người nên ông V bỏ chạy; lời khai của ông Lê Thanh S về việc chứng kiến ông V dựng xe mô tô biển số 67K6-0579 trước nhà của ông S vào khoảng 18 giờ ngày 22/11/2021. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông S được bà C1 cho biết bị cáo lấy trộm xe mô tô của ông V; lời khai của ông Nguyễn Văn Minh Đ về việc nghe tiếng động trước nhà nên cầm cây dao bằng kim ra kiểm tra. Khi đó, ông Đ chứng kiến việc bị cáo lấy trộm xe mô tô biển số 67K6-0579 của ông V. Bị cáo dùng tay đánh và ném đèn pin trúng vào người của ông V nên ông V bỏ chạy. Do thấy ông Đ cầm cây dao nên bị cáo hỏi mượn cây dao để chém ông V nhưng ông Đ không đồng ý, dẫn đến hai bên cự cãi. Bị cáo đi về nhà lấy cây dao rồi quay lại trước nhà của ông Đ chửi, ném cây dao vào nhà của ông Đ; lời khai của bà Phan Thị Mỹ C1 về việc thấy bị cáo đứng trước nhà của ông Đ chửi, rồi ném cây dao vào nhà của ông Đ. Sau đó, bà C1 nghe ông Đ nói bị cáo đã lấy trộm xe mô tô của ông V.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 xe mô tô biển số 67K6-0579, 01 cây dao bằng kim loại dài 60cm và 01 đèn pin.

Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 19/01/2022 của Công an huyện C, xe mô tô biển số 67K6-0579 do bà Lê Thị Như N đứng tên chủ sở hữu. Ông V khai đã mua xe mô tô biển số 67K6-0579 từ bà Lê Thị Như N vào năm 2005 với giá 7.200.000 đồng nhưng chưa làm

thủ tục sang tên. Đồng thời, theo biên bản xác minh ngày 04/12/2021, Công an xã K, huyện C cung cấp, không tiếp nhận tố giác, tin báo về việc mất trộm xe mô tô biển số 67K6-0579. Cho nên, ông V là người quản lý, sử dụng hợp pháp xe mô tô biển số 67K6-0579.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 67K6-0579 do ông V quản lý, sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG.TTHS ngày 25/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, 01 xe mô tô biển số 67K6-0579, nhãn hiệu NONGSAN, màu xanh, trị giá 3.500.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông V là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng đêm tối, tài sản không có người trông coi để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Bên cạnh đó, khi ông V phát hiện bị cáo lấy trộm, đuổi theo, nắm cản sau xe mô tô biển số 67K6-0579 giữ lại, bị cáo đã dùng tay đánh, dùng đèn pin ném vào người ông V để tẩu thoát. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng "hành hung để tẩu thoát" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực luật hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại 01 xe mô tô biển số 67K6-0579 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

- Đối với 01 cây dao bằng kim loại, 01 đèn pin, bị cáo sử dụng đèn pin ném vào bị hại để tẩu thoát; sử dụng cây dao bằng kim loại dọa ông Đ nên đèn pin là phương tiện phạm tội; cây dao bằng kim loại là vật có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội. Đồng thời, các vật này không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại, 01 đèn pin theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D (C) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"*;*

Xử phạt: Nguyễn Văn D: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 22/11/2021 *(ngày hai mươi hai, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).*

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, cán dao bằng kim loại kích thước (11x3)cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước (49x2,8)cm;

+ 01 (một) đèn pin đội đầu màu đen, không có pin, có chữ LIELANG, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Lê Hoàng V có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Lê Thị Như N là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Chí Bình